

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HS- ST

Ngày: 09/05/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nghi và bà Trần Thị Lệ Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan, thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2023/TLST-HS ngày 21/04/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HS ngày 26/ 04/2023 đối với bị cáo:

1. Lê Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1993; Nơi ĐKKHKT và cư trú hiện nay: Xóm 11, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12.

Bố đẻ: Lê Văn N, sinh năm 1966; Mẹ đẻ: Ngô Thị V, sinh năm 1971; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con nhỏ nhất; Vợ: Nguyễn Thị N1 sinh năm 1996, hiện lao động tự do và trú tại xóm 11, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Văn T1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1982; Nơi ĐKKHKT và cư trú hiện nay: Xóm 3, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12

Bố đẻ: Bùi Văn H (tên gọi khác Bùi Xuân H), sinh năm 1956; Mẹ đẻ: Vũ Thị T2, sinh năm 1957; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất; Vợ: Lưu Thị Lê H1 sinh năm 1982 hiện lao động tự do và trú tại xóm 3, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú . *Có mặt tại phiên tòa.*

- **Người làm chứng:** ông Lê Văn N, sinh năm 1956 và chị Lưu Thị Lê H1, sinh năm 1982. *Có mặt tại phiên tòa chị H1, vắng mặt ông N.*

- **Người chứng kiến:** anh Dương Mạnh M, sinh năm 1986; *vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T làm lao động tự do tại thành phố T, tỉnh Bình Dương, do có nhu cầu mua pháo về sử dụng và làm quà cho người thân trong dịp tết nguyên đán 2023. Buổi tối ngày 11/01/2023, tại Bến xe Ngã Tư Ga thuộc Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh T hỏi, mua được của 01 người đàn ông không quen biết 18 hộp pháo dân loại 49 quả với giá 9.000.000 đồng được bỏ trong 01 thùng cattong màu vàng.

Sau khi mua được pháo, T bỏ thùng cattong vào trong một thùng xốp màu trắng, quấn ngoài bằng băng dính màu vàng rồi gửi xe khách đưa về quê tại xã K, huyện K. Sau khi gửi số pháo trên, ngày 12/01/2023, T gọi điện cho Bùi Văn T1 nói có thùng hàng pháo nổ muốn thuê T1 nhận, chở về nhà bố đẻ của T là ông Lê Văn N sinh năm 1966 trú tại xóm 11, xã K với giá 200.000đ thì được T1 đồng ý, tiền cước vận chuyển T sẽ thanh toán cho T1 khi về quê.

Khoảng 04 giờ ngày 13/01/2023, T1 nói vợ là chị Lưu Thị Lê H1 sinh năm 1982 chở ra đường Quốc lộ 21B đoạn thuộc phố K, thị trấn P, sau đó chị H1 đi về nhà còn T1 ở lại chờ xe. Hồi 04 giờ 15 phút, khi T1 nhận thùng hàng pháo và đang đứng đợi xe taxi để vận chuyển về nhà cho T thì bị Tổ công tác của Công an huyện K phát hiện bắt giữ. Thu của T1 01 thùng xốp màu trắng quấn ngoài bằng băng dính màu vàng KT (70 x 50 x 45)cm, bên trong là 01 thùng cattong màu vàng KT (55 x 23 x 35)cm, tiếp đến là 18 khối hình hộp chữ nhật được bọc ngoài bằng giấy có hoa văn nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen và Oppo A12E màu xanh

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn T1 và ông Lê Văn N, Cơ quan CSĐT – Công an huyện K không thu giữ đồ vật gì liên quan đến pháo.

Sau khi hành vi bị phát hiện, ngày 20/01/2023 Lê Văn T đến Công an huyện K đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Chiếc điện thoại mà T liên lạc với T1, T khai đã bị mất trên đường về quê nên không thu giữ được.

Tại kết luận giám định số 137/KL-KTHS-ChN ngày 19/01/2023 của phòng KTHS – Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: 18 khối hình hộp chữ nhật bọc giấy gửi giám định đều là pháo, loại pháo nổ (còn được gọi là pháo hoa nổ). Tổng khối lượng là 32,354kg.

Chuyển đến kho vật chứng của Chi cục THADS huyện K gồm: 02 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen và Oppo A12E màu xanh; 01 thùng xốp màu trắng KT (70 x 50 x 45)cm được niêm phong theo quy định bên trong là 18 hộp pháo nổ còn lại sau giám định có tổng khối lượng 31,845kg để giải quyết cùng vụ án.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKS, ngày 20/04/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Tàng trữ hàng cấm” và Bùi Văn T1 về tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố trong cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”. Áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 4 Điều 191; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, 65 BLHS xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 24 đến 27 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng kể từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung từ 15 đến 20 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

- Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T1 về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 4 Điều 191; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, 65 BLHS xử phạt bị cáo Bùi Văn T1 từ 18 đến 21 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng kể từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung từ 10 đến 15 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLHS năm 2015 và Nghị quyết 326/UBTVQH14:

- + Tịch thu tiêu hủy 01 thùng xốp màu trắng KT (70 x 50 x 45)cm bên trong là 18 hộp pháo nổ có tổng khối lượng 31,845kg pháo nổ còn lại sau giám định.

- + Tịch thu sung ngân sách 02 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen và Oppo A12E màu xanh thu của Bùi Văn T1

- + Buộc các bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến bào chữa, không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất khung Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Tội danh của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn T và Bùi Văn T1 khai nhận hành vi mình đã thực hiện như nội dung vụ án tòa án đã tóm tắt. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa còn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; được chứng minh bằng vật chứng thu giữ tại chỗ là 01 thùng catton kích thước (70 x 50 x 45)cm, trong có 18 khối hình hộp; được kết luận tại bản kết luận 137/KL-KTHS-ChN ngày 19/01/2023 của phòng KTHS – Công an tỉnh Ninh Bình 18 khối hình hộp chữ nhật bọc giấy gửi giám định đều là pháo, loại pháo nổ (còn được gọi là pháo hoa nổ) có tổng khối lượng là 32,354kg.

Như vậy căn cứ vào các chứng cứ đã nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 04 giờ 15 phút ngày 13/01/2023 tại phố K, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Bị cáo Bùi Văn T1 là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã có hành vi vận chuyển 18 hộp pháo, loại pháo nổ với tổng khối lượng là 32,354kg cho Lê Văn T nhằm mục đích để sử dụng trong dịp tết nguyên đán; Hành vi của bị cáo Bùi Văn T1 đã phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” thuộc trường hợp “Vận chuyển pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã có hành vi mua 18 hộp pháo, loại pháo nổ với tổng khối lượng là 32,354kg nhằm mục đích để sử dụng trong dịp tết nguyên đán; Hành vi của bị cáo Lê Văn T đã phạm tội “Tàng trữ hàng cấm” thuộc trường hợp “Tàng trữ pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

“ Điều 191. Tội tàng trữ hàng cấm

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các Điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..

...c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;”

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Lê Văn T và Bùi Văn T1 theo điểm c khoản 1 Điều 191 BLHS là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[2] Về hình phạt đối với các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, do đó hành vi của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm.

Trong vụ án này HĐXX thấy có hai bị cáo tham gia nhưng không có tổ chức, cấu kết chặt chẽ mà chỉ đồng phạm mang tính giản đơn; Nhưng để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo, đảm bảo tính nghiêm minh trong đường lối xét xử cần phân tích rõ vị trí, vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo; đồng thời có biện pháp xử lý phù hợp với tính chất mức độ phạm tội mà từng bị cáo gây ra.

Đối với bị cáo Lê Văn T chủ động trong việc tìm và mua pháo nổ về chơi trong dịp tết Nguyên đán, thuê xe gửi từ miền Nam về nhà mình, chủ động gọi điện thoại thuê Bùi Văn T1 nhận pháo do nhà xe chuyển ra mang về nhà mình giữ vai trò đầu vụ hình phạt cao hơn so với bị cáo T1.

Đối với bị cáo Bùi Văn T1 mặc dù biết việc vận chuyển pháo nổ là vi phạm pháp luật nhưng khi được bị cáo T thuê chở pháo nhưng không ngăn cản mà nhận lời vận chuyển hộ cho bị cáo T nhằm lấy công vận chuyển chủ động trong việc chở xe gửi từ miền Nam mang về nhà T giữ vai trò thứ hai trong vụ án hình phạt thấp hơn so với bị cáo T.

Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với cả hai bị cáo mới đảm bảo việc cải tạo các bị cáo thành công dân có ích.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T1 là con của người có công với cách mạng, bị cáo T ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện thấy rằng: các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ hình sự khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, nhân thân tốt phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng; các bị cáo đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho các bị hưởng án treo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu có nhân thân tốt .

Tuy nhiên căn cứ hành vi phạm tội của các bị cáo xét thấy cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung tại khoản 4 Điều 191 đối với các bị cáo nhằm tăng tính răn đe và phòng ngừa chung

[3] Đối với người đã bán pháo cho bị cáo T khai mua pháo tại Bến xe Ngã Tư Ga thuộc Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh của 01 người đàn ông mà T không biết tên tuổi, địa chỉ của người này. Do vậy, Cơ quan CSĐT chưa đủ căn cứ để điều tra xác minh, xử lý.

Đối với chị Lưu Thị Lệ H1 là người chở T1 ra đón xe khách để nhận pháo T gửi về, nhưng chị không biết việc làm của T1 nên hành vi của chị không vi phạm pháp luật.

Đối với lái xe khách đã chở số pháo cho Lê Văn T, quá trình điều tra không xác định được thông tin, địa chỉ nên Cơ quan CSĐT không có cơ sở để điều tra, xử lý.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 thùng xộp bên trong đựng 31,845kg pháo còn lại sau giám định đang được quản lý tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện K là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen và Oppo A12E màu xanh thu của Bùi Văn T1 đây là phương tiện liên lạc dùng vào việc vận chuyển hàng cấm giữa hai bị cáo cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện K; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 65; khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”; Bị cáo Bùi Văn T1 phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

2. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 27 (hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 54 (năm mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

3. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T1 21 (hai mươi một) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 42 (bốn mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

Giao các bị cáo cho UBND xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thi hành án treo và thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Xử lý vật chứng :

Tịch thu sung ngân sách nhà nước hai chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen và Oppo A12E màu xanh thu của Bùi Văn T1

Tịch thu tiêu hủy 01 thùng xốp trong đựng 31,845kg pháo còn lại sau giám định đang được quản lý tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

(chi tiết vật chứng như trong biên bản bàn giao vật chứng giữa công an huyện K và chi cục Thi hành án dân sự huyện K ngày 24/04 /2023)

5. Án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm .

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu HS&VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh